

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 54/2019/HSST

Ngày: 23/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà: Lâm Thị Chúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Lan và bà Điều Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: Ông
Hoàng Ngọc Lâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2019/HSST ngày 24 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019; Đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN HOÀNG Đ, sinh năm: 1988; HKTT: Ấp TP, xã TT, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị H; bị cáo có 04 anh, em (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1992);

Tiền án: Ngày 15/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện LN tuyên phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 65/2011/HSST, tổng hợp bản án số 17/2011/HSST; Ngày 27/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp tuyên phạt 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 13 tháng 10 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc phải chấp hành 30 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/6/2013, tuy nhiên phần bồi thường dân sự bị cáo chưa chấp hành.

Tiền sự: Tại quyết định số 60/2018, ngày 18/02/2019, Ủy ban nhân dân xã TT1, huyện Bù Đốp xử phạt bị cáo 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay bị cáo chưa chấp hành. Bị cáo bị tạm giam từ 09/7/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. ĐỖ NGỌC H, sinh năm: 1996; HKTT: Ấp TP, xã TT, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; Con ông Đỗ Văn T và bà Trịnh Thị D; bị cáo có

02 người em (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến ngày 15/8/2019, được tại ngoại đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1980; địa chỉ: Ấp TP, xã TT, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước - (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị D, sinh năm: 1977; địa chỉ: Ấp TP, xã TT, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước - (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền mua ma túy để sử dụng, khoảng 01 giờ 00 phút ngày 09/7/2019 các bị cáo NGUYỄN HOÀNG Đ và ĐỖ NGỌC H rủ nhau đi tìm tài sản để trộm cắp. Đ nói có nhà một người dân ở khu vực Ấp TP, xã TT để một máy xịt thuốc ở ngoài vườn không có người trông coi, và cả hai cùng thống nhất đi trộm máy xịt thuốc trên. Lúc này, H đưa cho Đ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, đồng thời mang theo 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng, 01 bình xịt hơi cay và 01 kim băng kim loại. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xám đen, biển kiểm soát 93L1 – 2629 chở H đi đến khu vực nhà anh Nguyễn Văn H1 thuộc Ấp TP, xã TT, huyện Bù Đốp. Tại đây, Đ dừng xe để H xuống và chỉ cho H chỗ để máy xịt thuốc rồi điều khiển xe mô tô đến phía trước một đoạn để làm nhiệm vụ canh giới. Ngay lúc này, H cầm kim sắt đi đến chỗ máy xịt thuốc, dùng kim cắt dây kẽm đang buộc máy xịt rồi bê máy xịt ra ngoài đường và gọi điện thoại cho Đ đến chở. Đ điều khiển xe đến, phụ H khiêng máy xịt thuốc lên xe rồi điều khiển xe chở H ngồi phía sau ôm máy xịt thuốc để đi tìm người mua. Khi đi đến khu vực ấp Tân H, xã TT1 thì bị Tổ tuần tra Công an huyện Bù Đốp phối hợp cùng Công an xã TT1 kiểm tra phát hiện. Tại Cơ quan điều tra, Đ và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đốp kết luận: Tại thời điểm ngày 09/7/2019 giá trị tài sản của: 01 máy xịt thuốc gồm: 01 mô tô màu xám nhãn hiệu An Phát, công suất 1,1 KW; 01 đầu xịt màu đỏ, chất lượng sử dụng 70% là 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Cáo trạng số: 56/Ctr-VKS ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo NGUYỄN HOÀNG Đ theo điểm g khoản 2 Điều 173 Đỗ Đ H theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN HOÀNG Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 26 đến 30 tháng tù

Tuyên bố bị cáo ĐỖ NGỌC H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Điều 50, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn H1 đã nhận được lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị D không có yêu cầu gì.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bù Đốp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; bị hại cũng không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 09/7/2019, các bị cáo H và Đ lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã có hành vi lén lút vào nhà của ông Nguyễn Văn H1 trộm 01 máy xịt thuốc gồm: 01 mô tơ màu xám nhãn hiệu An Phát, công suất 1,1 KW; 01 đầu xịt màu đỏ. Sau khi lấy trộm tài sản các bị cáo đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an huyện Bù Đốp và Công an xã TT1 tuần tra bắt. Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50 ngày 09/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đốp kết luận: Tại thời điểm ngày 09/7/2019 trị giá tài sản: 01 máy xịt thuốc gồm: 01 mô tơ màu xám nhãn hiệu An Phát, công suất 1,1 KW; 01 đầu xịt màu đỏ, chất lượng sử dụng 70% có giá 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, thể hiện rõ vai trò của từng bị cáo trong vụ án bị cáo H là người khởi xướng đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện

hành vi trộm cắp còn bị cáo Đ đứng vai trò tiếp sức cho H cụ thể là cảnh giới cho H thực hiện tội phạm.

Hành vi nêu trên của bị cáo H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; Riêng đối với bị cáo Đ đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy nhiên bị cáo chưa thực hiện xong nghĩa vụ dân sự nên chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội vì vậy lần phạm tội này bị cáo Đ phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm về tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng hành vi, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho dư luận xã hội. Các bị cáo là người thành niên có đầy đủ sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động mà không lo làm ăn chân chính để tự nuôi sống bản thân cũng như giúp đỡ gia đình và không xem đó là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục sử dụng ma túy và dần thân vào con đường phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần xử phạt bị cáo với mức án tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có:

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; Bị cáo Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét nhân thân bị cáo:

Bị cáo Đ có nhân thân xấu cụ thể: Ngày 15/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện LN tuyên phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 65/2011/HSST, tổng hợp bản án số 17/2011/HSST, ngày 27/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp tuyên phạt 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 13 tháng 10 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc phải chấp hành 30 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/6/2013, tuy nhiên, phần trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo chưa chấp hành. Tiền sự: Tại quyết định số 60/2018, ngày 18/02/2019, Ủy ban nhân dân xã TT1, huyện Bù Đốp xử phạt bị cáo 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay bị cáo chưa chấp hành. Ngày 22/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 26/11/2018. Hành vi trên không xem là căn cứ tính tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng cho thấy bị cáo là người thể hiện ý thức chấp

hành pháp luật không tốt. Mức hình phạt trước đây chưa đủ sức răn đe bị cáo nên cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm.

Đối với bị cáo H ngày 14/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo đã chấp hành xong ngày 16/8/2018. Đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng cho thấy ý thức tuân thủ pháp luật của bị cáo không tốt, không xem đó là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. HĐXX cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn H1 đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01(một) xe mô tô biển số 93L1- 2629, là phương tiện các bị cáo sử dụng để phạm tội qua xác minh là tài sản hợp pháp của bà Trịnh Thị D, khi bị cáo H lấy xe đi trộm cắp bà D hoàn toàn không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bù Đốp đã trả lại cho bà D theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 24/7/2019 là có căn cứ. HĐXX không xét.

Đối với 01 (một) máy xịt thuốc gồm: 01 mô tơ màu xám nhãn hiệu An Phát, công suất 1,1 KW; 01 đầu xịt màu đỏ không rõ nhãn hiệu, qua quá trình điều tra xác minh đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn H1 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H1 theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/7/2019 là có căn cứ. HĐXX không xét.

Đối với 01 bình xịt hơi cay, màu đen, dài 15cm, hình tròn, đường kính cổ 03cm; 01 cây kim bằng kim loại màu đen, là dụng cụ các bị cáo mang theo khi trộm cắp. HĐXX cần tịch thu tiêu hủy là có cơ sở chấp nhận.

- Đối với 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu đen và 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu đồng các bị cáo dùng để sử dụng liên lạc thực hiện phạm tội. HĐXX cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo NGUYỄN HOÀNG Đ, ĐỖ NGỌC H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng : Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt NGUYỄN HOÀNG Đ 30 (ba mươi) tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày ngày bị cáo bị tạm giam (09/7/2019).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của bộ luật hình sự.

Xử phạt ĐỖ NGỌC H 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 09/7/2019 đến ngày 15/8/2019.

[2]. Về vật chứng:

Tịch thu thu tiêu hủy: 01 bình xịt hơi cay, màu đen, dài 15cm, hình tròn, đường kính cổ 03cm; 01 cây kim bằng kim loại màu đen, là dụng cụ các bị cáo thực hiện tội phạm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu đen và 01 điện thoại di động, hiệu Samsung, màn hình cảm ứng, màu đồng các bị cáo dùng để sử dụng liên lạc khi thực hiện phạm tội.

(Theo biên bản giao về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 007602, ngày 23/9/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo NGUYỄN HOÀNG Đ và ĐỖ NGỌC H mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức